A picture containing drawing

Description automatically generated

**NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**

**PHÂN TÍCH YÊU CẦU**

Bộ môn Công nghệ phần mềm

Khoa Công nghệ thông tin

Đại học Khoa học tự nhiên TP HCM

**MỤC LỤC**

[Các nội dung chính 1](#_Toc22636299)

[1 Bảng đánh giá thành viên 2](#_Toc22636300)

[2 Mô tả bài toán 3](#_Toc22636301)

[3 Tổng quan yêu cầu 4](#_Toc22636302)

[4 Đặc tả yêu cầu 5](#_Toc22636303)

[5 Bản mẫu (Prototype) 6](#_Toc22636304)

**PHÂN TÍCH YÊU CẦU**

# Các nội dung chính

Mục tiêu tài liệu tập trung vào các chủ đề:

* Tạo ra tài liệu phân tích yêu cầu
* Hoàn chỉnh tài liệu phân tích yêu cầu với các nội dung:

Hiển thị dữ liệu phức tạp

* DataGridView
  + Mô tả phát biểu bài toán
  + Tổng quan về các yêu cầu (chức năng và phi chức năng), Stakeholders.
  + Mô hình use case
  + Đặc tả use case
  + Vẽ mô hình prototype, mockups giao diện của hệ thống
* Đọc hiểu tài liệu phân tích yêu cầu.

# Bảng đánh giá thành viên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MSSV** | **Họ Tên** | **% đóng góp (tối đa 100%)** | **Chữ ký** |
| 1412168 | Võ Thanh Hiếu |  |  |
| 1712782 | Đào Thanh Thiện |  |  |
| 1712338 | Vũ Trọng Đạt |  |  |
| 1712489 | Đỗ Bĩnh Huy |  |  |

# Mô tả bài toán

* *Nhóm sinh viên phát biểu bài toán tại đây, mô tả khoảng 1 - 2 trang nghiệp vụ bài toán của phần mềm, bao gồm cả môi trường hoạt động (Ví dụ: Web browser hỗ trợ HTML5, server: Apache…) và các ràng buộc về thiết kế & triển khai (Ví dụ: ngôn ngữ lập trình Java, cơ sở dữ liệu Oracle, chuẩn tài liệu…)*

# Tổng quan yêu cầu

#### Danh sách các stakeholder

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Stakeholder** | **Mô tả** |
| 1 | Người dùng bình thường | Người sử dụng hệ thống, không cần đăng nhập |
| 2 | Người phụ trách hệ thống | Người đã đăng nhập vào hệ thống để sử dụng các chức năng ảnh hưởng đến dữ liệu của hệ thống |

#### Danh sách yêu cầu

* + 1. ***Đặc tả yêu cầu chức năng***

*[Mô tả các yêu cầu chức năng của hệ thống bằng ngôn ngữ tự nhiên. Có thể sử dụng kết hợp các biểu mẫu, quy định.* ***Đánh số và phân nhóm các yêu cầu****]*

* + 1. ***Đặc tả yêu cầu phi chức năng***

*[Mô tả các yêu cầu phi chức năng của hệ thống bằng ngôn ngữ tự nhiên]*

# Đặc tả yêu cầu

#### Sơ đồ Use Case

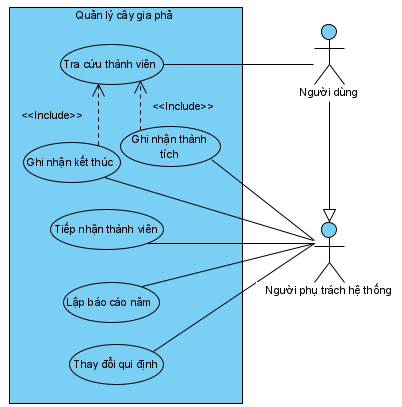


Figure System use case diagram cho hệ thống quản lý cây gia phả

#### Đặc tả Use Case

* + 1. ***Đặc tả Use Case 1***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **UC01** |
| *Tên Use Case* | Tra cứu thành viên |
| *Tóm tắt* | Người dùng có thể tìm kiếm thành viên trong cây gia phả (các thành viên đã được thêm vào hệ thống) |
| *Tác nhân* | Tất cả người dùng |
| *Điều kiện tiên quyết* | <none> |
| *Kết quả* | Trả về danh sách bao gồm một hoặc một số người dùng thỏa điều kiện tìm kiếm |
| *Kịch bản chính* | Bước 1: Người dùng nhập tên thành viên cần tìm kiếm  Bước 2: Hệ thống nhận thông tin từ giao diện và gửi về tầng BIS  Bước 3: Hệ thống gửi thông đến tầng DAO  Bước 4: Hệ thống tìm dữ liệu trong cơ sở dữ liệu thông qua tầng DAO  Bước 5: Hệ thống đóng gói dữ liệu trả về dưới dạng một DTO cho tầng BIS  Bước 6: Hệ thống chuyển DTO về ViewModel và đưa lên giao diện cho người dùng dưới dạng danh sách |
| *Kịch bản phụ* | Bước A.2: Nếu thông tin gửi vào là dữ liệu không hợp lệ, Hệ thống sẽ báo lỗi lên giao diện  Bước A.5: Nếu gói dữ liệu nhận được từ cơ sở dữ liệu không có dữ liệu nào thì sẽ trả về NULL cho tầng BIS.  Bước A.6: Nếu nhận được dữ liệu trả về là NULL thì sẽ gửi thông báo cho người dùng là “Không có kết quả nào phù hợp” |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **UC02** |
| *Tên Use Case* |  |
| *Tóm tắt* |  |
| *Tác nhân* |  |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* |  |
| *Kịch bản chính* |  |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **UC03** |
| *Tên Use Case* |  |
| *Tóm tắt* |  |
| *Tác nhân* |  |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* |  |
| *Kịch bản chính* |  |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **UC04** |
| *Tên Use Case* |  |
| *Tóm tắt* |  |
| *Tác nhân* |  |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* |  |
| *Kịch bản chính* |  |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **UC05** |
| *Tên Use Case* |  |
| *Tóm tắt* |  |
| *Tác nhân* |  |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* |  |
| *Kịch bản chính* |  |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **UC06** |
| *Tên Use Case* |  |
| *Tóm tắt* |  |
| *Tác nhân* |  |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* |  |
| *Kịch bản chính* |  |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

# Bản mẫu (Prototype)

* *Nhóm sinh viên trình bày hình vẽ prototype, wireframe của phần mềm ở mục này, có thể sử dụng các công cụ Pencil, Axure RP, Balsamiq Mockups, … để thực hiện.*